

Số: 0446/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Chíp Sáng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 03 năm 2011, từ trang 07 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng về khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai của các khoản nợ phải thu chưa được lập dự phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 liên quan đến Công ty TNHH bán dẫn Việt Nam đang được trình bày trên các khoản mục sau (sau khi trừ đi số đã lập dự phòng):

Khoản mục	Số tiền (VND)	Thuyết minh
Cho vay	1.232.000.000	V.2
Phải thu khách hàng	1.620.589.776	V.3
Các khoản phải thu khác	603.330.000	V.4

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chíp Sáng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.421.491.023	53.248.086.340
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.891.289.225	40.566.938.092
1. Tiền	111		671.289.225	650.382.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.220.000.000	39.916.555.556
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.232.000.000	8.760.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.760.000.000	8.760.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(528.000.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.919.437.140	3.590.102.446
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	2.561.856.790	2.320.817.482
2. Trả trước cho người bán	132		76.669.101 ⁷	16.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.234.019.724	1.252.784.964
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(953.108.475)	-
IV. Hàng tồn kho	140		39.452.226	9.667.390
1. Hàng tồn kho	141		39.452.226	9.667.390
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		339.312.432	321.378.412
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		67.686.788	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		51.330.303	90.770.435
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	94.415.697	96.415.697
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	125.879.644	134.192.280

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.333.431.999	26.375.554.296
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		349.206.677	19.641.854.736
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	323.206.677	260.054.148
<i>Nguyên giá</i>	222		786.203.986	603.682.523
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(462.997.309)	(343.628.375)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	26.000.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		57.600.000	31.600.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.600.000)	(31.600.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	19.381.800.588
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		30.000.000.000	987.507.780
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	40.752.000.000	10.752.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(10.752.000.000)	(9.764.492.220)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.984.225.322	5.746.191.780
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	447.327.022	4.400.616.780
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	327.598.300	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	1.209.300.000	1.345.575.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.754.923.022	79.623.640.636

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.140.861.537	4.701.847.701
I. Nợ ngắn hạn	310		1.258.996.041	874.487.699
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.17	563.436.167	565.805.244
3. Người mua trả tiền trước	313		17.500.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	18.080.971	9.831.393
5. Phải trả người lao động	315	V.19	221.727.336	30.737.814
6. Chi phí phải trả	316	V.20	143.394.766	167.615.248
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	294.856.801	100.498.000
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.881.865.496	3.827.360.002
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	2.995.339.900	2.933.339.900
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		4.057.300	24.605.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	882.468.296	869.415.102
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.614.061.485	74.921.792.935
I. Vốn chủ sở hữu	410		78.614.061.485	74.921.792.935
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	80.290.800.000	78.777.887.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	374.000.000	374.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	35.953.438	35.953.438
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	11.984.480	11.984.480
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.24	11.984.480	11.984.480
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	(2.110.660.913)	(4.290.016.463)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.754.923.022	79.623.640.636

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		24.509.091	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		293,40	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2011

Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	33.664.424.517	6.753.791.362
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	33.664.424.517	6.753.791.362
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.901.010.256	5.138.541.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.763.414.261	1.615.249.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.314.084.813	4.766.142.797
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.515.507.780	3.186.591.016
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.664.498	667.232.136
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.711.983.188	3.642.161.203
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.846.343.608	(1.114.591.912)
11. Thu nhập khác	31		5.413.642	3.900.000
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		5.413.642	3.900.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.851.757.250	(1.110.691.912)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	(327.598.300)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.179.355.550</u>	<u>(1.110.691.912)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>277</u>	<u>(144)</u>



Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.851.757.250	(1.110.691.912)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	119.368.934	143.851.406
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.6, V.13	2.468.616.255	2.940.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(136.275.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1, VI.2, VI.3	(5.246.190.226)	(2.594.182.411)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(806.447.787)	(757.297.917)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(96.034.706)	(1.000.317.291)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.784.836)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		190.953.836	965.593.882
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(373.398.619)	647.187.217
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(42.226.621)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		353.590.000	2.916.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(88.030.000)	(2.544.278.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(849.152.112)	185.160.861
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11	(226.521.463)	(1.256.572.045)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.1	23.611.118.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.500.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.500.000.000	23.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(30.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	5.275.993.708	4.442.443.522
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.660.590.245	19.185.871.477

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	1.512.913.000	3.990.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.512.913.000	3.990.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.324.351.133	23.361.032.338
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.566.938.092	17.205.905.754
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	46.891.289.225	40.566.938.092

Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Cho thuê văn phòng; Mua bán thiết bị điện tử; Đại lý dịch vụ viễn thông.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 17 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 9 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu năm nay gia tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do Công ty kinh doanh thêm mặt hàng điện tử, thẻ cào điện thoại và doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Tuy nhiên, lợi nhuận năm nay tăng so với năm trước chủ yếu là từ hoạt động cho thuê văn phòng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các thẻ cào điện thoại) và giá đích danh (đối với điện thoại di động) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí không quá 03 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 02% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	54.749.013	27.372.616
Tiền gửi ngân hàng	616.540.212	623.009.920
Các khoản tương đương tiền (*)	46.220.000.000	39.916.555.556
Cộng	46.891.289.225	40.566.938.092

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng	-	7.000.000.000
Cho Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam vay	1.760.000.000	1.760.000.000
Cộng	1.760.000.000	8.760.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá khoản cho Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam vay.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	528.000.000
Số cuối năm	528.000.000

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam	2.315.128.251	2.267.449.456
Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	177.579.270	-
Khách hàng dịch vụ paynet	68.099.269	-
Các khách hàng khác	1.050.000	53.368.026
Cộng	2.561.856.790	2.320.817.482

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	330.690.139	312.809.444
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam - khoản cho mượn	549.000.000	549.000.000
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam - lãi cho vay	312.900.000	312.900.000
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa kê khai khấu trừ	11.718.529	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	16.275.520	15.275.520
Các khoản phải thu khác	13.435.536	62.800.000
Cộng	1.234.019.724	1.252.784.964

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán của Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	953.108.475
Số cuối năm	953.108.475

7. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	60.379.644	51.192.280
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	65.500.000	83.000.000
Cộng	125.879.644	134.192.280

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	423.828.804	179.853.719	603.682.523
Mua trong năm	-	182.521.463	182.521.463
Số cuối năm	423.828.804	362.375.182	786.203.986
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	169.568.919	169.568.919
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	194.254.865	149.373.510	343.628.375
Khấu hao trong năm	70.638.134	48.730.800	119.368.934
Số cuối năm	264.892.999	198.104.310	462.997.309
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	229.573.939	30.480.209	260.054.148
Số cuối năm	158.935.805	164.270.872	323.206.677
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	31.600.000	31.600.000	-
Mua trong năm	26.000.000	-	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	57.600.000	31.600.000	26.000.000

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí thi công công trình không gian internet Chíp Sáng. Chi tiết số phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	19.381.800.588
Tăng trong năm	18.000.000
Kết chuyển giảm do thanh lý bất động sản	(19.399.800.588)
Số cuối năm	-

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam ^(a)	10.752.000.000	10.752.000.000
Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng ^(b)	30.000.000.000	-
Cộng	40.752.000.000	10.752.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41302200004 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam là 10.752.000.000 VND, tương đương 42% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần 1 số 413021000005 ngày 22 tháng 10 năm 2010 do Ban quản lý khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty góp vào Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng là 30.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	9.764.492.220
Trích lập dự phòng bổ sung	987.507.780
Số cuối năm	10.752.000.000

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm do thanh lý	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.833.329	117.052.224	(14.451.994)	-	104.433.559
Tiền thuê đất	4.259.001.589	-	-	(4.259.001.589)	-
Chi phí sửa chữa	139.781.862	321.311.163	(118.199.562)	-	342.893.463
Cộng	4.400.616.780	438.363.387	(132.651.556)	(4.259.001.589)	447.327.022

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

16. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ thuê nhà.

17. Phải trả người bán

Tiền bảo hành công trình thi công móng cọc của dự án BCIS còn phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng dịch vụ Trung Trực.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.991.250.265	(1.988.603.920)	2.646.345
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	11.718.529	(11.718.529)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(94.415.697)	-	-	(94.415.697)
Thuế thu nhập cá nhân	9.831.393	109.819.361	(104.216.128)	15.434.626
Các loại thuế khác	(2.000.000)	6.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	(86.584.304)	2.118.788.155	(2.108.538.577)	(76.334.726)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5%
- Bán thẻ điện thoại, cho thuê mặt bằng và các dịch vụ khác đi kèm 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% đối với các hoạt động không thuộc dự án nằm trong khu công nghệ cao được ưu đãi thuế.
- Đối với dự án xây dựng không gian Internet Chip Sáng, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% lợi nhuận thu được trong suốt thời gian thực hiện dự án. Công ty được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo nghị định số 108/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư và Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Hoạt động kinh doanh chính

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.949.931.599	(1.110.691.912)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.612.312.661	1.717.701.034
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.020.130.170)	(212.502.212)
Thu nhập chịu thuế	2.542.114.090	394.506.910
Lỗi các năm trước được chuyển	(2.542.114.090)	(394.506.910)
Thu nhập tính thuế	-	(394.506.910)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Hoạt động chuyển nhượng bất động sản

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(593.745.213)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-
Thu nhập tính thuế	(593.745.213)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 còn phải trả công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tổ chức đại hội cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh và chi phí tất niên	93.394.766	65.715.248
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	50.000.000	50.000.000
Các chi phí tiện ích	-	35.000.000
Thường thâm niên	-	16.900.000
Cộng	143.394.766	167.615.248

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	23.534.801	18.322.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	269.236.000	82.176.000
Các khoản phải trả khác	2.086.000	-
Cộng	294.856.801	100.498.000

22. Phải trả dài hạn khác

Nhận tiền ký quỹ thuê văn phòng của khách hàng.

23. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản nhận trước tiền thuê văn phòng của khách hàng.

24. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	74.787.887.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(3.179.324.551)	72.042.484.847
Vốn góp trong năm	3.990.000.000	-	-	-	-	-	3.990.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(1.110.691.912)	(1.110.691.912)
Số dư cuối năm trước	78.777.887.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(4.290.016.463)	74.921.792.935
Số dư đầu năm nay	78.777.887.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(4.290.016.463)	74.921.792.935
Vốn góp trong năm	1.512.913.000	-	-	-	-	-	1.512.913.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	2.179.355.550	2.179.355.550
Số dư cuối năm nay	80.290.800.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(2.110.660.913)	78.614.061.485

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.029.080	8.029.080
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.029.080	7.877.789
- Cổ phiếu phổ thông	8.029.080	7.877.789
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.029.080	7.877.789
- Cổ phiếu phổ thông	8.029.080	7.877.789
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư phát triển Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là quỹ bảo hiểm được dùng để mua bảo hiểm rủi ro cho Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	846.103.029	-
Doanh thu cho thuê văn phòng	9.164.229.051	6.753.791.362
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	23.611.118.000	-
Doanh thu khác	42.974.437	-
Cộng	33.664.424.517	6.753.791.362

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.070.299.760	-
Giá vốn cho thuê văn phòng	6.171.908.319	5.138.541.716
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	23.658.802.177	-
Cộng	30.901.010.256	5.138.541.716

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.293.874.403	2.824.582.411
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.210.410	1.569.401.529
Lãi tiền cho vay	-	230.400.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	136.275.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	17.257
Phí chuyển nhượng cổ phiếu	-	5.466.600
Cộng	5.314.084.813	4.766.142.797

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	246.591.016
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	1.515.507.780	2.940.000.000
Cộng	1.515.507.780	3.186.591.016

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	3.664.498	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	17.983.636
Chi phí khác	-	649.248.500
Cộng	3.664.498	667.232.136

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.173.347.676	1.404.261.909
Chi phí đồ dùng văn phòng	65.647.405	44.920.620
Chi phí khấu hao tài sản cố định	115.704.436	143.851.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	782.621.603	1.579.459.575
Chi phí khác	1.574.662.068	469.667.693
Cộng	4.711.983.188	3.642.161.203

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán phế liệu	876.000	2400000
Thu nhập khác	4.537.642	1.500.000
Cộng	5.413.642	3.900.000

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.179.355.550	(1.110.691.912)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.179.355.550	(1.110.691.912)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	7.881.783	7.711.539
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	277	(144)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.877.789	7.478.789
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 5 năm 2009	-	232.750
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 03 tháng 12 năm 2010	3.963	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2010	31	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.881.783	7.711.539

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	65.647.405	44.920.620
Chi phí nhân công	2.173.347.676	1.404.261.909
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.368.934	143.851.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.732.502.457	6.194.939.691
Chi phí khác	1.796.689.533	1.659.961.429
Cộng	10.887.556.005	9.447.935.055

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 478.134.004 VND (năm trước là 332.147.923 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op	Công ty có cùng cổ đông sáng lập
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông nắm giữ 20,37% cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng		
Góp vốn	30.000.000.000	-
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản - công trình không gian internet Chíp Sáng	23.611.118.000	-
Chi phí chuyển nhượng bất động sản	23.658.802.177	-
Nhận tiền ứng trước để thiết kế website	17.500.000	-
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam		
Cho thuê văn phòng	134.253.450	792.164.387
Cho mượn tiền	-	49.000.000
Phải thu lãi cho vay	-	230.400.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op		
Tiền thuê nhà phải trả	5.212.568.182	4.849.795.454
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh		
Bán thẻ cào điện thoại	238.888.179	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam		
Tiền cho thuê nhà phải thu	2.315.128.251	2.267.446.456
Tiền cho mượn phải thu	549.000.000	549.000.000
Tiền cho vay phải thu	1.760.000.000	1.760.000.000
Lãi tiền vay phải thu	312.900.000	312.900.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op		
Ký quỹ thuê nhà 253 Điện Biên Phủ	1.209.300.000	1.345.575.000
Cộng nợ phải thu	6.146.328.251	6.234.921.456
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng		
Phải trả tiền ứng trước về việc thiết kế website	17.500.000	-
Cty cổ phần bán dẫn Việt Nam		
Phải trả tiền đặt cọc cho thuê nhà	82.176.000	82.176.000
Cộng nợ phải trả	99.676.000	82.176.000

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng di thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	5.679.600.000	5.382.300.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.366.500.000	7.624.925.000
Cộng	8.046.100.000	13.007.225.000

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 05 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được quy định trong hợp đồng thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	7.605.002.575	7.888.900.149
Trên 01 năm đến 05 năm	7.483.890.027	13.566.050.666
Cộng	15.088.892.602	21.454.950.815

3. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán đến số liệu so sánh năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán				
Các khoản phải thu khác	135	1.237.509.444	1.252.784.964	15.275.520
Người mua trả tiền trước	313	869.415.102	-	(869.415.102)
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	869.415.102	869.415.102
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(15.275.520)	-	15.275.520

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2011

Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

